

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2023/HSST

Ngày 12/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH N**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích T

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Kim P

Bà Quách Thị Thu H

-Thư ký Phiên tòa: Ông Bùi Đức Trung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N - tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh N tham gia Phiên tòa:
Ông Lê Quang Đ, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2023/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2023/QĐXXST-HS ngày 28/8/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung H, sinh năm 1985. (Tên gọi khác: *Nguyễn Tiến H*). Nơi cư trú: Số 170, đường Thánh Thiên, phố Tiền Môn, phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: 09/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Tiến N (Đã chết) và bà: Phạm Thị H - Sinh năm 1954. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

+ Tại bản án số 44/2011/HSST ngày 19/04/2011, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trung H 03 năm tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Ra trại ngày 03/12/2013 (Chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số 77/2015/HSST ngày 08/06/2015, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trung H 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ra trại ngày 11/02/2016 (Chưa được xóa án tích).

+ Tại bản án số 109/2016/HSST ngày 18/07/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trung H 06 năm 10 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Ra trại ngày 02/03/2023 (Chưa được xóa án tích).

Tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân:

+ Tại Quyết định số 1479 ngày 28/09/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 03/09/2003.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40 ngày 05/01/2005, Công an phường Trần Phú, thị xã Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trung H 300.000 đồng về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

+ Tại bản án số 79/HSST ngày 12/04/2005, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trung H 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định số 697 ngày 18/07/2006, Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 13/07/2007.

+ Tại bản án số 129/2007/HSST ngày 28/09/2007, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trung H 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Đã được xóa án tích).

+ Tại Quyết định số 988 ngày 29/06/2009, Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Giang ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày 01/07/2010.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90/QĐ-XPHC ngày 28/10/2010, Công an thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trung H 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116/QĐ-XPVPHC ngày 24/10/2014, Công an phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang xử phạt Nguyễn Trung H 1.500.000 đồng về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 06/03/2023, chuyển tạm giam ngày 09/03/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

Bị hại:

- Cháu Vũ Thị T sinh ngày 19/06/2007, trú tại thôn K, xã N, thành phố N, tỉnh N. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Ngọc P, sinh năm 1974, trú tại thôn K, xã N, thành phố N, tỉnh N. (Bố đẻ cháu T) Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị Thanh T và bà Đoàn Thị H, đều là trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt bà Hằng, vắng mặt bà Tâm.

Người làm chứng:

1. Anh Tô Anh T
2. Chị Nguyễn Thị T
3. Anh Vũ Văn T

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung H là đối tượng có nhiều tiền án, tiền sự. Ngày 02/03/2023 H chấp hành xong hình phạt tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Trại giam Nam Hà - Bộ Công an và trở về địa phương. Ngày 05/03/2023, H một mình đi xe khách từ thành phố Bắc Giang đến thành phố N. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/03/2023 H đi bộ tại khu vực đường Trần Nhân Tông thuộc địa phận phố Thiện Tiến, phường Ninh Sơn, thành phố N. Do không có tiền tiêu xài nên H đã nảy sinh ý định cướp tài sản của người dân để lấy tiền ăn tiêu. Nguyễn Trung H nhặt 01 thanh gỗ ép màu đen kích thước (1,07 x 0,22 x 0,02)m ở ven đường nhằm mục đích vút vào người đi đường để chiếm đoạt tài sản. Nguyễn Trung H nhìn thấy có 01 người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô đi trên đường nên dừng thanh gỗ vút về phía người này nhưng người phụ nữ điều khiển xe tránh được và bỏ chạy. Lúc này có cháu Vũ Thị T đang điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 35H1-1381 đi trên đường Trần Nhân Tông theo hướng Hà Nội - Thanh Hóa. Khi cháu T vừa đi đến chỗ H đang đứng thì H sử dụng hai tay cầm thanh gỗ ném P vào đầu cháu T làm cháu T ngã xuống đường bất tỉnh, xe mô tô của cháu T bị đổ. Nguyễn Trung H nhanh chóng đi đến chỗ xe mô tô của cháu T rồi dựng xe, nổ máy và điều khiển xe bỏ chạy hướng ngược lại về phía phường Bích Đào. Lúc này người dân đi đường đã tri hô và đuổi theo. Khi H bỏ chạy đến gần khu vực ngã tư Siêu thị GO thuộc địa phận xã N, thành phố N thì Tổ công tác phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N đang làm nhiệm vụ phát hiện và truy đuổi H. Khi đến đoạn đường đê sông Đáy thuộc địa phận phố Đông Sơn, phường Bích Đào, thành phố N thì bắt được H. Tổ công tác đã đưa H về trụ sở Công an phường Bích Đào lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 35H1-1381, 01 thanh gỗ màu đen kích thước (1,07 x 0,22 x 0,02)m. Sau đó Tổ công tác phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh N đã chuyển toàn bộ hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 07/03/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N kết luận: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 35H1-1381 có giá trị là 6.000.000 đồng. Như vậy tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung H đã chiếm đoạt là 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*).

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 35H1-1381. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Vũ Ngọc P (là bố đẻ của cháu T). Sáng ngày 06/03/2023, xe đạp điện của cháu T bị hỏng nên cháu T đã tự ý lấy

chiếc xe mô tô của anh P để đi học, anh P không biết việc này, cũng không giao xe cho cháu T nên không vi phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh P.

Đối với 01 thanh gỗ màu đen kích thước (1,07 x 0,22 x 0,02)m được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N để giải quyết cùng vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản tiền gì nên vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKSNDTPNB ngày 10/8/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại Pên toà Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội Cướp tài sản. Áp dụng điểm d, e, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H từ 9 năm đến 9 năm 06 tháng tù; Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/3/2023. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 thanh gỗ màu đen kích thước (1,07 x 0,22 x 0,02)m. Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết do gia đình bị hại không có yêu cầu. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật số tiền 200.000đồng.

Tại Pên toà bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, không tranh luận gì.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị hại phát biểu: Nhất trí với Bản luận tội đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo ở mức hình phạt cao nhất mà khung hình phạt áp dụng, về phần trách nhiệm dân sự gia đình không có yêu cầu bồi thường thiệt hại do xác định bị cáo nhân thân xấu, không có điều kiện bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Pên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].*Về hành vi phạm tội:*

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 06/03/2023, tại khu vực đường Trần Nhân Tông thuộc địa phận phố Thiện Tiến, phường Ninh Sơn, thành phố N, tỉnh N. Do không có tiền tiêu sài cá nhân, Nguyễn Trung H là đối tượng vừa mới ra tù về đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người đi đường nên đã nhặt thanh gỗ ép có kích thước

(1,07 x 0,22 x 0,02) m ở bên đường nhằm mục đích để vọt vào người đi đường. Bị cáo nhìn thấy cháu Vũ Thị T là học sinh nữ (mặc đồng phục học sinh) đang điều khiển xe mô tô Honda Wave Biển kiểm soát 35H1-1381 trên đường theo hướng Hà Nội- Thanh Hóa, khi cháu T đi đến gần vị trí chỗ bị cáo đứng, bị cáo đã dùng thanh gỗ ném P vào đầu cháu T làm cháu ngã lăn bất tỉnh ra đường. Ngay lập tức bị cáo nhanh chóng đến chỗ xe mô tô, chiếm đoạt chiếc xe và điều khiển xe bỏ chạy theo hướng ngược lại. Bị cáo đã bị Cảnh sát giao thông và người dân đuổi bắt được và thu giữ chiếc xe. Giá trị chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 6.000.000đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh khám nghiệm trường, biên bản khám phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện xe mô tô, Kết luận định giá tài sản, Biên bản sao trích dữ liệu camera của xe ô tô có gắn camera hành trình trên đường và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Trung H dùng thanh gỗ tấn công người đi đường là cháu T là người dưới 16 tuổi làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được và chiếm đoạt tài sản, bị cáo là người có 03 tiền án chưa được xóa án tích cụ thể: Bản án số 44/2011/HSST ngày 19/04/2011, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “*Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy*”; Bản án số 77/2015/HSST ngày 08/06/2015, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bản án số 109/2016/HSST ngày 18/07/2016, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 06 năm 10 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và gây ảnh hưởng đến tính mạng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Đối cH với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo Nguyễn Trung H đã cấu thành tội “Cướp tài sản” theo điểm d, e, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật .

Điều 168. Tội cướp tài sản

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....
d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

.....
e) Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi;

.....
h) Tái phạm nguy hiểm.

Tội phạm của bị cáo thực hiện là loại tội phạm rất nghiêm trọng, gây tâm lý hoang mang trong xã hội nhất là đối với gia đình có con đang trong độ tuổi đến trường phải tự đi học không có người lớn đi kèm. Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, bản thân đã từng bị đưa vào trường giáo dưỡng, bị xử phạt hành chính, kết án tù nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản. Lần phạm tội này bị cáo thực hiện khi vừa mới chấp hành xong hình phạt tù của bản án trước được mấy ngày (ngày 02/3/2023 ra trại), điều đó thể hiện bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo thuộc tình tiết quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ các phân tích nói trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội và cũng nhằm để giáo dục pháp luật và phòng ngừa chung.

[2].*Về trách nhiệm dân sự:*

Chiếc xe mô tô mà bị cáo chiếm đoạt, quá trình bị cáo điều khiển xe bỏ chạy và bị bắt giữ, tình trạng chiếc xe: Gương cH hậu bên phải bị đẩy xoay từ trước về sau; sạt tì mài gáo gương + cầu gương trực diện kích thước (12 x2)cm chiều trước sau; tay phanh phải sạt tì mài kích thước (5x2)cm chiều trước sau; đầu nắm tay bên phải người điều khiển sạt tì mài kích thước (4x3)cm; cánh yếm phải sạt nứt vỡ nhựa kích thước (60x 12)cm; Cạnh ngoài bàn đệm chân phanh sạt tì mài kích thước (3x 0,5)cm chiều trước sau; đế chân phải người điều khiển bị đẩy xoay ốp cao su chiều trước sau; ốp kim loại bảo vệ ống bô xả méo sạt tì mài kích thước (32 x7)cm chiều trước sau; Hông cánh yếm xe bên trái bám bùn đất xen lẫn vết sạt tì mài cũ; xe còn hoạt động.

Cháu Vũ Thị T sau khi bị P tẩm gỗ vào đầu bất ngờ, cháu đã ngã xe và bất tỉnh và được người dân đưa vào Khoa cấp cứu của Bệnh viện đa khoa tỉnh N điều trị. Vào viện lúc 7 giờ 36 phút ngày 06/3/2023; kết quả khám toàn thân bệnh nhân đau đầu nhiều, xây sát sưng nề vùng má phải, vùng cằm. Kết quả chụp CT scanner: Chưa thấy bất thường nội sọ. Cháu T điều trị trong ngày đến 09 giờ cùng ngày 06/3/2023, gia đình xin ra viện (có đơn xin ra viện) (Bệnh án số 0000033, mã số bệnh nhân 23070582). Cháu Vũ Thị T và đại diện gia đình cháu T từ chối giám định sức khỏe (có đơn xin từ chối giám định) và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave Biển kiểm soát 35H1-1381 là tài sản hợp pháp của anh Vũ Ngọc P (là bố đẻ của cháu T) mua lại của chị Phạm Thị Miền (mợ ruột của anh P). Chiếc xe đã được anh P nhận lại và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại và đề nghị gì.

Do vậy về phần trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 01 thanh gỗ màu đen kích thước (1,07 x 0,22 x 0,02)m là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. *Các vấn đề khác*:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với hành vi cháu Nguyễn Thị T tự ý điều khiển xe mô tô tham gia giao thông khi chưa đủ tuổi, chưa có giấy phép lái xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N sẽ chuyển đến Công an thành phố N để xử lý theo quy định là phù hợp.

Gia đình bố mẹ cháu T không biết việc cháu tự ý lấy xe đi học, do vậy bố mẹ cháu không vi phạm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người bị hại được quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm d, e, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “**Cướp Tài sản**”.

Xử phạt Nguyễn Trung H 10 (mười) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ 06/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy thanh gỗ màu đen có kích thước (1,07 x 0,22 x 0,02)m .

(Vật chứng có đặc điểm số lượng theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.)

3. *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của bị hại có mặt (bà H) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ

quyền lợi ích hợp pháp của bị hại (bà T) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N.
- VKSND tỉnh N
- VKSND thành phố N
- Công an thành phố N
- Chi cục THA. DS thành phố N
- Thi hành án HS
- Bị cáo
- Người bị hại, đại diện người bị hại.
- Người BVQLHP của bị hại
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Thị Bích T

